

Bản án số: 182/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26-11-2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Sóng

Ông Đỗ Văn Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 683/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 460/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H; địa chỉ: Số 1/3, đường VH, phường DS, quận BH, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đặng Quang T; địa chỉ: Thôn C, xã TQ, huyện NT, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Đặng Thị H và anh Đặng Quang T kết hôn với nhau vào năm 2014, trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức lễ

cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TQ, huyện NT, thành phố Hải Phòng. Sau khi cưới vợ chồng sinh sống tại thôn C, xã TQ, huyện NT, thành phố Hải Phòng. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến giữa năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng và vợ chồng đã ly thân nhau từ đó đến nay. Chị Đặng Thị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn anh Đặng Quang T. Vợ chồng không có con chung. Vợ chồng không có tài sản chung.

Ý kiến và đề nghị của bị đơn: Anh Đặng Quang T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; đương sự là nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Đặng Thị H được ly hôn. Về con chung và tài sản chung không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Chị Đặng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Các tài liệu, chứng cứ, tình tiết của vụ án: Giấy chứng nhận kết hôn số 68 của Ủy ban nhân dân xã TQ, huyện NT, thành phố Hải Phòng xác định anh Đặng Quang T và chị Đặng Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 29 tháng 10 năm 2014; tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương xác định: Vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2017, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng ly thân nhau từ đó đến nay; vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung; anh Đặng Quang T hiện vẫn đang sinh sống tại địa phương, Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh Đặng Quang T không đến làm việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đặng Quang T và chị Đặng Thị H được xác lập vào năm 2014 là hợp pháp. Tài liệu chứng cứ thu thập được

thể hiện quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp và vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2017 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập anh Đặng Quang T nhiều lần nhưng anh Đặng Quang T đều vắng mặt, điều này thể hiện anh Đặng Quang T không muốn hòa giải. Chứng tỏ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận đề nghị của chị Đặng Thị H là phù hợp Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

[4] Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H được ly hôn anh Đặng Quang T.

2. Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009462 ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; chị Đặng Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã TQ;
- Đương sự;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Sơn